

NGHỊ QUYẾT

Về việc **thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Luật quốc tế trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu của Trường Đại học Luật Hà Nội**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Luật quốc tế trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 15 ngày 03/10/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Luật quốc tế trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu Trường Đại học Luật Hà Nội của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Luật quốc tế trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu Trường Đại học Luật Hà Nội đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Luật quốc tế trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu Trường Đại học Luật Hà Nội sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46/50 tiêu chí (chiếm 92%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Luật Hà Nội cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Luật quốc tế trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Luật quốc tế trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu Trường Đại học Luật Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Luật Hà Nội;
- Website của Trung tâm;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
LUẬT QUỐC TẾ TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn							
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)					
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7									
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,20	5	100					
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4								
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4								
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	5								
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4								
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100					
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.1	4											
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4								
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4								
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4								
Tiêu chí 3.3	4	Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chí 8.5	4						
Tiêu chuẩn 4		4,00	3				100	Tiêu chí 9.1	5					
Tiêu chí 4.1	4							Tiêu chí 9.2	4					
Tiêu chí 4.2	4			Tiêu chuẩn 5		3,80		4	80,00	Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 5.1	4	Tiêu chí 9.4	4									
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 5.2		4			Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 5.3		3			Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 5.4		4			Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.1	4						
Tiêu chí 5.4	4	Tiêu chuẩn 6		Tiêu chí 10.2	4									
Tiêu chí 5.5	4	4,29	7	100	Tiêu chí 10.3	4								
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 10.4	5						
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	4	80,00					
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	5	Tiêu chí 6.6	5	Tiêu chí 11.3	3									
Tiêu chí 6.7	5	Tiêu chí 6.7	5	Tiêu chí 11.4	4									
					Tiêu chí 11.5	4								

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,04	46	92,00

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
LUẬT QUỐC TẾ TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Luật quốc tế (LQT) trình độ thạc sĩ (ThS) định hướng nghiên cứu của Trường Đại học Luật Hà Nội, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy CTĐT có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học được quy định trong Luật Giáo dục đại học năm 2012 và Khung trình độ quốc gia. Chuẩn đầu ra được ban hành, cập nhật định kỳ vào năm 2020, năm 2022, năm 2023. Các phiên bản chuẩn đầu ra sau hoàn thiện hơn so với phiên bản trước và bám sát các chuẩn đầu ra theo quy định Khung trình độ quốc gia cho trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu.

2. Bản mô tả CTĐT được ban hành năm 2015, chỉnh sửa vào năm 2022, năm 2023 có đầy đủ các thông tin theo quy định, đã cập nhật những vấn đề mới của lĩnh vực ngành đào tạo thông qua việc tham khảo ý kiến của các bên liên quan, cũng như tham khảo CTĐT cùng ngành của các trường đại học trong nước và quốc tế. Tất cả các đề cương chi tiết các học phần đã ghi khá đầy đủ thông tin cần thiết, được định kỳ rà soát; được ban hành và công bố công khai. Các bên liên quan bên trong và bên ngoài Trường có thể tiếp cận với bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần.

3. Nội dung và cấu trúc của chương trình dạy học được thiết kế căn cứ vào chuẩn đầu ra của CTĐT. Tất cả các học phần trong CTĐT đã có đề cương chi tiết, thể hiện sự tương thích về nội dung và mức độ đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT về kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ và trách nhiệm. Tất cả các học phần đều ghi rõ hình thức tổ chức dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá hướng đến đánh giá mức độ đạt được của người học. Chương trình dạy học ngành LQT có cấu trúc hợp lý, thể hiện tính logic, tính tích hợp giữa các học phần. Các học phần được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa các khối kiến thức chung, cơ sở ngành, chuyên ngành và luận văn thạc sĩ.

4. Triết lý giáo dục của Trường được ban hành và đăng tải công khai được phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau. Các hoạt động dạy và học được thiết kế tương đối phong phú và đa dạng, hướng tới mục tiêu giáo dục của Trường và ngành đào tạo, đạt được các chuẩn đầu ra đã tuyên bố, cũng như nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học. Hoạt động giảng dạy cũng được điều chỉnh khi CTĐT được rà soát, điều chỉnh hàng năm theo hướng tăng tính thực tế và tính tính cụ thể của người học trong học tập. Đa số các học phần đều yêu cầu và dành thời gian cho người học tự đọc/tự nghiên cứu tài

liệu với khoảng thời gian phù hợp theo số tín chỉ của học phần.

5. Trường đã có hệ thống các văn bản kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, được công khai tới người học và giảng viên bằng nhiều hình thức khác nhau. Mỗi học phần đều được đánh giá bằng các phương pháp kiểm tra đánh giá khác nhau phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần. Các phương pháp, công cụ sử dụng trong kiểm tra đánh giá học phần giúp đánh giá được mức độ đạt chuẩn đầu ra. Thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến đánh giá và kết quả học tập của NH được công bố công khai tới NH. Học viên được phổ biến đầy đủ về các quy định, quy trình về khiếu nại kết quả học tập.

6. Công tác quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được triển khai dựa trên Kế hoạch chiến lược, đề án vị trí việc làm; khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí, chức danh có quy định cụ thể làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại giảng viên. Nhà trường có quy định đầy đủ về loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên và được hỗ trợ, giám sát. Chính sách khoa học công nghệ được quan tâm; kết quả nghiên cứu khoa học thể hiện qua số lượng đề tài các cấp; công bố trên các tạp chí quốc tế, quốc gia; hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế.

7. Nhà trường đã ban hành chiến lược phát triển đến năm 2030 và xác định nhu cầu đội ngũ nhân viên giai đoạn 2016 - 2021 và giai đoạn 2022 - 2026 cơ bản đáp ứng nhu cầu của Nhà trường. Các quy định, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được ban hành và phổ biến trong toàn trường. Trường đã thực hiện việc khảo sát nhu cầu, xây dựng kế hoạch và thực hiện đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên; triển khai đánh giá hiệu quả công việc dựa trên mô tả năng lực vị trí việc làm. Nhân viên được tham gia xây dựng, góp ý quy định đánh giá hiệu quả công việc và hài lòng với kết quả đánh giá.

8. Chính sách và quy định tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật hàng năm. Tỷ lệ thí sinh nhập học/chỉ tiêu thạc sĩ ngành LQT trong chu kỳ đánh giá luôn đạt mức cao. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng. Trường có quy định giám sát, đánh giá sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện người học; có phần mềm hệ thống quản lý đào tạo; đã thực hiện các hoạt động hỗ trợ đa dạng và các dịch vụ hỗ trợ khác trong việc cải thiện kết quả học tập của người học; có môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái, cảnh quan sư phạm sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong toàn trường để thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

9. Trường có đầy đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc và phòng chức năng, với những trang thiết bị thiết yếu thường xuyên được duy tu, bảo dưỡng, cập nhật. Thư viện gồm phòng đọc mở, phòng mượn tự động, phòng thông tin, phòng đào tạo người dùng và phòng trao đổi nhóm. Học liệu thư viện khá đa dạng, số lượng lớn và được quản lý bằng phần mềm KIPOS. Trường đã cung cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cho hoạt động thực hành pháp luật và diễn án để hỗ trợ

các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Hệ thống công nghệ thông tin tương đối đồng bộ, được bảo dưỡng, cập nhật thường xuyên. Trường ban hành các quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn và triển khai tập huấn phòng cháy chữa cháy, ký hợp đồng dịch vụ vệ sinh, khám sức khỏe, bảo vệ trật tự an ninh, an toàn, ...

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập; có quy định, công cụ cần thiết để triển khai các hoạt động khảo sát, thu thập thông tin, sử dụng để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Quy trình thiết kế, phát triển các CTĐT, chương trình dạy học của Trường được xác định rõ ràng; được rà soát năm 2022; được cải tiến. Hoạt động rà soát và đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, rõ ràng; được thực hiện trong cả chu kỳ đánh giá. Giảng viên thực hiện CTĐT có một số đề tài nghiên cứu khoa học, có nhiều bài báo công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có nội dung được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Hệ thống lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thiết lập với cơ chế kết nối, thu thập được thông tin từ các bên liên quan làm cơ sở cải tiến các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

11. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của người học; mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát, đánh giá. Tỷ lệ NH tốt nghiệp đúng 02 năm trung bình của ngành khá cao là 92,8%. 100% NH tốt nghiệp hoàn thành khóa học nhận bằng thạc sĩ, với thời gian tốt nghiệp trung bình là 2,07 năm. Người học tham gia nghiên cứu khoa học chủ yếu là luận văn tốt nghiệp, tham gia hội nghị khoa học/tọa đàm; 01 đề tài nghiên cứu khoa học, 01 báo cáo khoa học; kinh phí chi cho hoạt động khoa học công nghệ của người học trong giai đoạn đánh giá là 1,441 tỷ đồng. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Một phần lớn kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng CTĐT ngành LQT.

II. KIẾN NGHỊ

Để khắc phục những tồn tại của chương trình đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần cải tiến chất lượng theo các nhóm giải pháp sau đây:

1. Thực hiện việc khảo sát thị trường lao động, tích hợp các yêu cầu thực tế vào việc xác định mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình; tham khảo và đối sánh sâu sắc hơn với các CTĐT của các trường đại học trong nước và quốc tế; cải tiến cả về phương pháp, quy mô và đối tượng khảo sát khi thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan phục vụ rà soát, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT; ban hành văn bản hướng dẫn/quy trình cụ thể việc xây dựng và cập nhật CTĐT thời gian tới; phổ biến và tập huấn rộng rãi để cán bộ, giảng viên thấu hiểu nội dung, bản chất mục tiêu CTĐT/học phần, chuẩn đầu ra của CTĐT/học phần/bản mô tả CTĐT, chương trình dạy học...; rà soát, tăng cường sự tương thích giữa các chuẩn đầu ra mục tiêu CTĐT; chỉnh sửa để các chuẩn đầu ra có thể đo lường thuận lợi, làm cơ sở cho thiết kế chương trình dạy học.

2. Rà soát, thiết kế lại Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết đảm bảo tính khoa học, đầy đủ (theo quy định tại Công văn hướng dẫn số 1669/QLCLGD ngày 31/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo); bổ sung tài liệu giảng dạy mang tính thời sự và cập nhật của luật pháp Việt Nam và quốc tế; lập kế hoạch quảng bá, công bố công khai, rộng rãi bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần; cập nhật bản so sánh giữa các phiên bản CTĐT.

3. Hoàn thiện ma trận giữa các khối kiến thức và chuẩn đầu ra học phần; ma trận đáp ứng giữa các chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra CTĐT; xây dựng ma trận giữa chuẩn đầu ra và phương pháp dạy - học, ma trận giữa chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra đánh giá, thống nhất các ma trận này trong tất cả các văn bản ban hành chính thức; nghiên cứu, đổi mới việc khảo sát với đa dạng đối tượng và số lượng lớn hơn, thiết kế câu hỏi khoa học hơn và bao phủ hết được các vấn đề liên quan đến chương trình dạy học, đề cương học phần để có thể thu thập được các thông tin hữu ích hơn cho việc đổi mới nội dung các học phần trong chương trình dạy học đáp ứng chuẩn đầu ra; Bổ sung thêm các học phần tự chọn về phương pháp so sánh pháp luật với các nước phát triển cho phù hợp với xu thế hội nhập trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

4. Ban hành văn bản hướng dẫn việc lồng ghép các giá trị giáo dục vào nội dung CTĐT và trong quá trình thiết kế, cập nhật CTĐT; hoàn thiện ma trận kết nối thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT; đánh giá mức độ phù hợp của các phương pháp giảng dạy đã áp dụng để đạt được chuẩn đầu ra; bổ sung một số phương pháp giảng dạy mang tính thực tiễn cao phù hợp với nội dung học phần như: Dạy theo tình huống, giải quyết vấn đề, dạy học theo dự án, mô hình...; quan tâm hơn đến hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy và học, phát triển hình thức học tập trải nghiệm, đồng thời tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học; bổ sung vào đề cương chi tiết hoạt động giám sát, hỗ trợ của giảng viên giúp người học thực hiện việc tự học để có cơ sở đánh giá kết quả tự học của học viên; tăng cường tổ chức các khóa học rèn luyện kỹ năng cho học viên, khuyến khích học viên nghiên cứu khoa học cũng như xây dựng và phát triển các câu lạc bộ học thuật, tăng cường hoạt động ngoại khóa nhằm phát triển các kỹ năng thiết yếu cho học viên.

5. Định kỳ rà soát các văn bản quy định và cập nhật, điều chỉnh các quy định cho phù hợp với các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhất là các quy định về tổ chức thi hết học phần, quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề; định kỳ từng học kỳ, dựa trên việc phân tích kết quả đánh giá học phần của người học để xác định độ tin cậy của đề thi, độ tin cậy của phương pháp kiểm tra đánh giá và đề xuất cải tiến phương pháp kiểm tra đánh giá và công tác ra đề; tăng cường công tác hậu kiểm sau mỗi kỳ thi, để khắc phục kịp thời những sai sót không đáng có, đảm bảo tính khách quan cho công tác kiểm tra đánh giá học phần.

6. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược về phát triển đội ngũ từng giai đoạn theo quy mô đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để có đối sánh cụ thể làm căn cứ đề xuất chính sách phù hợp chiến lược phát triển của Trường và đề án vị trí việc làm; ban hành quy định, quy trình bổ nhiệm, bổ

nhệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, theo hướng tự chủ của Trường; xây dựng, triển khai việc giao chỉ tiêu khối lượng công việc (KPIs) để đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên khi thực hiện trả lương theo vị trí việc làm, xét thi đua, khen thưởng và thu nhập tăng thêm; lập kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giảng viên dài hạn dựa trên kế hoạch chiến lược của Nhà trường; tăng cường các nội dung bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến phát triển CTĐT, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và kết quả học tập và phát triển đội ngũ giảng viên theo từng giai đoạn.

7. Xác định số lượng nhân viên đến năm 2030 theo chiến lược phát triển của Nhà trường; rà soát khung năng lực, vị trí việc làm để bổ sung nội dung hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ nhân viên; xây dựng, triển khai việc giao chỉ tiêu khối lượng công việc cụ thể, rõ ràng (KPIs) cho đội ngũ chuyên viên, nhân viên nhằm đánh giá thực chất năng lực của đội ngũ chuyên viên, nhân viên làm cơ sở để xét thi đua, khen thưởng, thu nhập tăng thêm...; tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên làm cơ sở để cải tiến hoạt động đào tạo bồi dưỡng, sớm hoàn thiện và áp dụng Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức.

8. Tiến hành khảo sát về xây dựng chính sách tuyển sinh, tiêu chí, phương pháp tuyển chọn người học, môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan (cần đa dạng các bên liên quan, nội dung cụ thể sát mức chuẩn hơn); báo cáo khảo sát tách từng tiêu chí; thường xuyên rà soát, cập nhật một số quy định trong tuyển sinh phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; định kỳ tổ chức họp, báo cáo tổng kết phản hồi về kết quả, tiến độ học tập của người học, thực hiện đề tài luận văn; định kỳ cảnh báo học vụ và có biên bản phân tích nguyên nhân tỷ lệ học viên bị cảnh báo học vụ, thôi học, từ đó giúp giảm tỷ lệ thôi học và chậm tiến độ cho năm tiếp theo; đánh giá hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ người học từ đó giúp tăng hiệu quả các hoạt động hỗ trợ người học; rà soát, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong việc tư vấn học tập, việc làm cho người học phù hợp với thực tiễn hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ.

9. Xây dựng tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích chuyên dụng theo quy định của Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT, sắp xếp phòng làm việc cho giáo sư, phó giáo sư; điều chỉnh quy định thư viện để đảm bảo tiện ích hơn đối với học viên cao học và ứng dụng công nghệ trong vận hành, khai thác và phát triển (liên kết với thư viện khác, phát triển tài liệu nội sinh cho hệ thạc sĩ, phát triển nguồn nhân lực quản lý thư viện số...); xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị thực hành theo quy định của Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT và tổ chức đánh giá hiệu quả sử dụng trang thiết bị của nhà thực hành pháp luật, phòng diễn án; chuẩn hóa quy trình quản lý, cập nhật các phần mềm quản lý theo hướng tập trung và liên thông; triển khai hiệu quả 04 trụ cột của đề án chuyển đổi số hướng đến tầm nhìn đại học số, đại học thông minh; nâng cấp hạ tầng cơ sở, ứng dụng công nghệ Big Data, AI, Blockchain...; ban hành bộ tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn và tăng cường những biện pháp quản lý rủi ro để ngăn ngừa các sự cố gây mất an toàn, chú ý đến nhu cầu của người học khuyết tật; thực hiện

khám sức khỏe định kỳ cho người học theo Thông tư số 33/2021/TT-BYT.

10. Thu thập thông tin về nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, yêu cầu về năng lực của người học, làm cơ sở định hướng phát triển CTĐT phù hợp với yêu cầu của xã hội; rà soát Quy chế xây dựng, rà soát, cập nhật đề cương học phần; điều chỉnh Quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học thể hiện các bước đảm bảo chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT; đánh giá quá trình dạy học, đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học ngay sau khi kết thúc học phần, làm cơ sở cải tiến hoạt động dạy học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học, đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT; khuyến khích giảng viên và người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập làm cơ sở cải tiến, đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học và đánh giá kết quả học tập của người học; thường xuyên đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác làm cơ sở cải tiến, nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích; thường xuyên rà soát, đánh giá cơ chế phản hồi của các bên liên quan trong việc thu thập, xử lý, đánh giá và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan bên trong và bên ngoài Trường để nâng cao chất lượng đào tạo.

11. Xây dựng các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm rút ngắn thời gian đào tạo bằng cách có học viên tốt nghiệp trước hạn, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng; chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong người học về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng; khuyến khích người học đăng kết quả trên báo khoa học; trích và chi đủ kinh phí nghiên cứu khoa học cho người học theo quy định của Chính phủ; đối sánh với các CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số và nội dung các tiêu chí của Tiêu chuẩn 11; áp dụng quản trị theo nguyên lý và theo quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của CTĐT ngành LQT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Luật quốc tế, trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.